

Số: /BC-UBND

Tam Đường, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tam Đường là huyện cửa ngõ phía Đông Bắc tỉnh Lai Châu, cách trung tâm tỉnh lỵ gần 30km theo quốc lộ 4D, có diện tích tự nhiên là 66.315,43 ha, huyện gồm 13 xã, thị trấn, 126 bản, dân số trên 59 nghìn người; có 12 dân tộc cùng sinh sống: Dân tộc Mông chiếm 37,3%; dân tộc Thái chiếm 15,3%; dân tộc Kinh chiếm 14,5%; dân tộc Dao chiếm 9,7%; Dân tộc Dáy chiếm 7,9%; dân tộc Lào chiếm 7,70%; Dân tộc Lự chiếm 5,3%; còn lại các dân tộc khác. Dân tộc thiểu số chiếm 85,5%; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 19,92%, tỷ lệ hộ cận nghèo 11,53% (SL năm 2023).

1. Thuận lợi

Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội nói chung và lĩnh vực y tế, dân số nói riêng dành cho miền núi, vùng mức sinh cao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy Tam Đường; sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn tỉnh; sự phối kết hợp có hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - KHHGD luôn được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng và chất lượng; nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

2. Khó khăn

Tam Đường là một huyện miền núi, địa hình phức tạp, dân cư sống không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, một số hủ tục, quan niệm lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số chậm được xóa bỏ, đời sống người dân còn nhiều khó khăn nên công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số - KHHGD trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

Một số đảng viên, viên chức, người lao động và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ lên vẫn còn tình trạng sinh con thứ 3 làm ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 02 con.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, UBND huyện ban hành các văn bản đôn đốc và tổ chức các hội nghị bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu Nghị quyết, chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, HĐND huyện đưa chỉ tiêu công tác dân số và phát triển vào Nghị quyết thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2023; UBND đã cụ thể hóa các chỉ tiêu thành nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ. Trong năm UBND huyện ban hành 01 kế hoạch, 02 công văn về thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân số đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm và đưa vào nội dung chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và từng xã, thị trấn; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác dân số và coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương; cán bộ, đảng viên, viên chức chấp hành thực hiện chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch năm bám sát với chỉ tiêu Nghị quyết, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- 13/13 xã, thị trấn ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động công tác dân số trên địa bàn phụ trách.

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể được phát huy mạnh mẽ, đặc biệt vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể - xã hội và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Các câu lạc bộ về công tác dân số được duy trì và phát huy như: Câu lạc bộ thanh niên với công tác dân số, câu lạc bộ con sinh con thứ 3 của Hội nông dân, câu lạc bộ liên thế hệ,... đặc biệt là các hội viên tham gia thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Cán bộ, đảng viên đã thực hiện tốt chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn. Nội dung truyền thông, giáo dục được chuyển dần trọng tâm từ chính sách dân số - KHHGD sang chính sách dân số và phát triển.

- Tiếp tục tuyên truyền thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tuyên truyền các mô hình, đề án và vận động thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn. Tăng cường tuyên truyền, vận động và triển khai các chính sách thực hiện điều chỉnh mức sinh thay thế, các quy định nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, đề án tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh và tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý được thực hiện thường xuyên góp phần nâng cao sức khỏe tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

- Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục lứa tuổi vị thành niên/thanh niên trong nhà trường đã được quan tâm triển khai thường xuyên trong các buổi sinh hoạt chuyên đề và lồng ghép trong các môn học, từng bước nâng cao nhận thức về kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Hàng năm 100% các trường THCS, THPT và Dân tộc nội trú tổ chức sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính cho học sinh ở lứa tuổi vị thành niên, thanh niên.

- Trong năm, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp tổ chức tuyên truyền về công tác dân số và phát triển với nhiều hình thức, đa dạng nội dung với kết quả như sau:

+ Tuyên truyền trên đài truyền thanh, truyền hình huyện với 29 tin, bài; trên Đài tỉnh, Báo Lai Châu với 05 tin, bài; treo 20 băng zôn tuyên truyền các sự kiện về công tác dân số; trên hệ thống loa phát thanh xã 120 lượt.

+ Tổ chức hoạt động truyền thông ngoại khóa 24 buổi tại các trường THCS, THPT, Trường DTNT trên địa bàn.

+ Tổ chức 01 hội nghị chuyên đề cho Đoàn viên thanh niên về công tác dân số trong tình hình mới và các nội dung nâng cao chất lượng dân số; 13 hội

ng nghị chuyên đề về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, KHCH; 01 hội nghị chuyên đề tại huyện bàn giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống trên địa bàn và tổ chức 01 "phiên tòa giả định" tuyên truyền xử lý vi phạm về tảo hôn đối với trường hợp người đủ tuổi giao cấu với trẻ vị thành niên.

+ Tuyên truyền tại bản 495 buổi cho 14.520 đối tượng là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi; Tuyên truyền, tư vấn tại hộ trên 1.156 hộ gia đình. Nội dung về tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và huyện, lợi ích của thực hiện kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp tránh thai hiện đại, tác hại của tảo hôn, kết hôn cận huyết, lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh, các bệnh thường gặp ở người cao tuổi và cách phòng bệnh ở người cao tuổi... đặc biệt tuyên truyền thường xuyên các chính sách dân số đang triển khai trên địa bàn.

+ Triển khai có hiệu quả hình thức tuyên truyền trên không gian mạng. Trong năm tuyên truyền 20 tin bài về công tác dân số, các hoạt động công tác dân số trên địa bàn. Triển khai cho cán bộ, CCVC, người lao động tham gia cuộc thi do Ngành Y tế phát động và đạt 01 giải nhì cá nhân.

+ Trong năm, các ban ngành xã, thị trấn can thiệp tảo hôn được 22 trường hợp có nguy cơ cao (*Thị trấn 01, Sơn Bình 02, Khun Há 03, Bình Lư 03 và Thèn Sin 13*).

+ Trung tâm Y tế huyện đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn 06 lớp 220 lượt người tham dự về cung cấp thông tin về công tác dân số, hướng dẫn triển khai các hoạt động, các mô hình, đề án trên địa bàn. Hàng năm tham gia các lớp tập huấn kiến thức do cấp trên mở. 13/13 xã, thị trấn thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ làm công tác dân số thôn bản.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- UBND huyện thường xuyên rà soát và tham mưu cho cấp có thẩm quyền điều chỉnh và bãi bỏ một số quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số trên địa bàn; đồng thời thường xuyên quán triệt đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân và triển khai các nội dung của công tác dân số trên địa bàn.

- Ban hành kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, giám sát, chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn toàn huyện. Đến nay trên địa bàn huyện không có dấu hiệu vi phạm về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tiếp tục phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ góp phần cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững và thích ứng với già hóa dân số.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; Người cao tuổi trên địa bàn tham gia nhiệt tình các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao và các câu lạc bộ khác, người cao tuổi tham gia nhiệt tình các hoạt động kinh tế - xã hội và các phong trào khác các cấp phát động. Trong năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 01 lần cho 100% người cao tuổi trên địa bàn, kết quả có 3.509/3.865 người cao tuổi, đạt 90,8% và đạt 100% KH năm. Người cao tuổi mắc bệnh không lây nhiễm được tư vấn, điều trị và quản lý, cấp phát thuốc định kỳ.

- Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch khu đô thị đề xuất các cấp phê duyệt và chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bố tương ứng, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của từng địa phương và trên địa bàn toàn huyện.

- Người dân di cư trên địa bàn được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ thỏa đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người trên địa bàn huyện.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Huyện thường xuyên quan tâm củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đến nay 10/13 xã, thị trấn (TTYT đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng bổ sung) và TTYT huyện thực hiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và 02 cơ sở tư nhân thực hiện dịch vụ đảm bảo yêu cầu theo quy định. Trung tâm Y tế huyện thực hiện tốt các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Các cơ sở cung cấp dịch vụ trong và ngoài công lập được kết nối, hợp tác có hiệu quả. Huyện cũng đã thực hiện có hiệu quả Đề án 1816 về đưa bác sỹ xuống cơ sở thực hiện các dịch vụ cao trong đó có dịch vụ về dân số.

- Trung tâm Y tế huyện triển khai tốt nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tại bệnh viện huyện đã bố trí 01 phòng dành cho người cao tuổi điều trị nội trú, các xã, thị trấn bố trí 01 giường dành cho người cao tuổi khi điều trị nội trú. Các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho người cao tuổi có các điểm sinh hoạt, văn hóa, vui chơi giải trí. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí để người cao tuổi tham gia.

- Công tác thực hiện chính sách bảo trợ xã hội được thực hiện thường xuyên và đúng đối tượng. Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huyện cũng đã

huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

- Các chính sách về dân số được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Trong năm, thực hiện chi trả, hỗ trợ các nội dung: chi trả cho phụ nữ sinh con đúng chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP với 14 trường hợp, kinh phí 28 triệu đồng; Chi trả cho phụ nữ là dân tộc có khó khăn đặc thù theo Chương trình mục tiêu quốc gia với 04 trường hợp, kinh phí 12 triệu đồng; chi trả cho phụ nữ theo Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND cho 100 trường hợp tự nguyện đặt dụng cụ tử cung, kinh phí 30 triệu đồng. Các trường hợp đủ điều kiện trong giai đoạn từ 01/10/2022 đến 30/8/2023, TTYT đã tổng hợp và đề nghị cấp trên bổ sung để chi hỗ trợ đảm bảo. Trong năm có 14 y tế bản triển khai tốt công tác dân số, trong năm bản không có trường hợp vi phạm chính sách dân số, TTYT tổng hợp đề nghị Chi cục Dân số - KHHGD cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định (2.400.000đ/Y tế bản).

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp dự toán kinh phí để triển khai các hoạt động công tác dân số. Trên địa bàn đang triển khai các hoạt động từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn ngân sách địa phương và nhà nước năm 2023 với các hoạt động công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa. Trong năm, huyện tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao, các lễ hội văn hóa các dân tộc nhằm ôn lại bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo điều kiện người dân được vui chơi bên cạnh đó là việc truyền thông điệp các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các dịch vụ trong lĩnh vực dân số, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số. Trong năm, thực hiện 01 đợt cung cấp các sản phẩm về CSSK trên địa bàn 13 xã, thị trấn.

- Triển khai các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Tại huyện duy trì BCD công tác dân số - KHHGD với 21 thành viên; 13/13 xã, thị trấn có BCD công tác dân số - KHHGD và thường xuyên được củng cố, bổ sung và kiện toàn phù hợp với tình hình thực tiễn; 13/13 xã có viên chức chuyên trách dân số hoặc phụ trách công tác dân số và 117/126 bản có y tế thôn bản thực hiện nhiệm vụ dân số.

- Trung tâm Y tế huyện đã thường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ dân số đáp ứng với yêu cầu chuyên trong tâm sang dân số và phát triển. Kết quả: Tổ chức 06 lớp cho 220 lượt người tham dự bổ sung kiến thức cho cán bộ y tế, dân số, y tế bản trong thực hiện công tác dân số; Tham gia lớp tập huấn do trung ương mở 01 lớp với 02 viên chức tham dự; tại xã hàng tháng tập huấn lồng ghép với giao ban y tế bản.

- Ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện có hiệu quả kho dữ liệu điện tử dân số - KHHGD dùng để tổng hợp, tra cứu các số liệu về Dân số - KHHGD cơ bản đáp ứng với nhu cầu xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế: Huyện chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế. Tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Chỉ tiêu 1: Năm 2023, mức sinh thay thế đạt 2,2 con/phụ nữ, đạt 95,5% chỉ tiêu KH. **Đạt tiến độ.**

2. Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tảo hôn giảm 3,4% số cặp so với năm 2022 (57 cặp tảo hôn/316 cặp kết hôn), chiếm 18,0%; trên địa bàn không có trường hợp kết hôn cận huyết thống, **Đạt.**

3. Chỉ tiêu 3: Trên 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền, tư vấn thực hiện các dịch vụ KHHGD và có 71% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các BPTT hiện đại. **Đạt.** Tình trạng trẻ vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn có 168/5.027 trẻ, chiếm 3,34%, **Đã giảm so với cùng kỳ.**

4. Chỉ tiêu 4: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 110,0 bé trai/100 bé gái, **đạt** 100% KH. Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi ở mức 28,8% dân số, tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên ở mức 5,0% dân số; tỷ lệ phụ thuộc chung ở mức 33,8%. (Huyện đang trong thời kỳ dân số vàng), **Đạt.**

5. Chỉ tiêu 5: Chưa đạt tiến độ.

- Tỷ lệ nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt trên 8,86% (879 ca/9.921 VTN/TN, xét nghiệm sàng lọc 220 ca/9.921 trẻ VTN,TN, đạt 2,22%;

- Phụ nữ mang thai được sàng lọc tầm soát ít nhất 3 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 25,3% (226 ca/892 phụ nữ mang thai), đạt 50,6% KH tỉnh và 72,3% KH huyện;

- Trẻ sơ sinh được sàng lọc tầm soát ít nhất 3 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 10,7% (95 ca/935 trẻ đẻ sống trong năm), đạt 15,3% KH tỉnh và 21,4% KH huyện.

6. Chỉ tiêu 6:

- Tỷ lệ người cao tuổi (60 tuổi trở lên) có thẻ bảo hiểm y tế đạt 92%, người cao tuổi (80 tuổi trở lên) đạt 100% (SL năm 2023), đạt 92% KH. **Chưa đạt.**

- TTYT huyện đã tổ chức khám và lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho 3.509 người/3.883 người cao tuổi. Người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh đảm bảo theo quy định. **Đạt**

7. Chỉ tiêu 7: Tỷ lệ dân số đô thị 13%. Bố trí dân cư cơ bản hợp lý tại các vùng đặc biệt khó khăn. Người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. **Đạt tiến độ.**

8. Chỉ tiêu 8: Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, của tỉnh được triển khai đầy đủ đến với người dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn dân, đời sống người dân đã từng bước nâng lên. **Đạt.**

Trong năm, thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ:

+ Chi trả chính sách cho phụ nữ là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo Nghị định 39/2015/NĐ-CP với hỗ trợ 14 trường hợp, kinh phí 28 triệu đồng (2 triệu đồng/Phụ nữ).

+ Chi trả cho phụ nữ là dân tộc có khó khăn đặc thù theo Chương trình mục tiêu quốc gia với 04 trường hợp, kinh phí 12 triệu đồng (3 triệu đồng/phụ nữ).

+ Chi trả cho phụ nữ theo Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND cho 100 trường hợp tự nguyện đặt dụng cụ tử cung, kinh phí 30 triệu đồng (300 nghìn đồng/phụ nữ).

Các trường hợp đủ điều kiện trong giai đoạn từ 01/10/2022 đến 30/8/2023, TTYT đã tổng hợp và đề nghị cấp trên bổ sung để chi hỗ trợ đảm bảo. Trong năm có 14 y tế bản triển khai tốt công tác dân số, trong năm bản không có trường hợp vi phạm chính sách dân số, TTYT tổng hợp đề nghị Chi cục Dân số - KHHGD cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định (2.400.000đ/Y tế bản).

9. Chỉ tiêu 9: Duy trì và khai thác thông tin có hiệu quả phần mềm dữ liệu dân cư tại tuyến huyện. Đảm bảo các số liệu phục vụ cho việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của huyện có liên quan đến dân số. **Đạt.**

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW, công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng dân số từng bước được cải thiện. Mức giảm sinh giảm 1,1‰ (Sinh thô giảm còn 15,9‰); tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các BPTT hiện đại 71%, tăng 1% so với cùng kỳ; Tổng tỷ suất sinh đạt tiến độ Nghị quyết; Duy trì không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống; Các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số được triển khai thường xuyên. Tuy nhiên một số chỉ tiêu thực hiện còn hạn chế và khó khăn như: Tỷ lệ mang thai lứa tuổi vị thành niên, thanh niên, tỷ lệ khám sức khỏe trước kết hôn, tỷ lệ sàng lọc trước sinh, sơ sinh và tỷ lệ NCT (60 tuổi trở lên) có thẻ BHYT; chỉ tiêu về tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết chưa mang tính bền vững.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng tảo hôn, bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên so với cùng kỳ giảm tuy nhiên tỷ lệ vẫn còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh.
- Số trẻ vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn vẫn xảy ra.
- Tỷ lệ nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn còn thấp.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát và trẻ sơ sinh được tầm soát chưa đạt tiến độ.
- Tỷ lệ người cao tuổi (60 tuổi trở lên) có thẻ BHYT còn thấp.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan**

- Một số phong tục tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ; tình trạng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại dẫn đến bà mẹ sinh con thứ 3; thời buổi công nghệ thông tin phát triển văn hóa độc hại bị ảnh hưởng đến lứa trẻ dẫn đến tảo hôn, mang thai lứa tuổi VTN, TN.
- Nhận thức của nam, nữ thanh niên trong việc khám sàng lọc trước kết hôn còn hạn chế, đời sống nhân dân còn khó khăn lên việc thực hiện dịch vụ sàng lọc chuyên sâu khó, trong khi đó tại tuyến huyện và tuyến xã mới chỉ thực hiện khám lâm sàng và các dịch vụ cận lâm sàng thông thường lên việc tham gia hưởng ứng của đối tượng chưa nhiệt tình.

- Đời sống nhân dân còn khó khăn, nguồn kinh phí hỗ trợ chương trình mục tiêu (miễn phí) không có nên việc phụ nữ mang thai sàng lọc trước sinh, sơ sinh chưa được đối tượng quan tâm.

- Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg về thay đổi địa giới hành chính, do vậy số thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn giảm, trong đó có đối tượng là người cao tuổi, nhận thức của người dân chưa đầy đủ về việc tham gia bảo hiểm y tế.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác tuyên truyền, vận động còn có phần hạn chế, chưa làm thay đổi được nhận thức hành vi của người dân, bên cạnh đó 1 số đảng viên, công chức, viên chức chưa nêu gương dẫn đến ảnh hưởng việc chấp hành của người dân về Pháp lệnh dân số chưa tốt và Luật Hôn nhân & Gia đình.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các hoạt động công tác dân số và phát triển.

- Các trường hợp vi phạm Luật hôn nhân & Gia đình chưa xử lý nghiêm theo Nghị định còn nể nang, ngại va chạm.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2024

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp tập trung nắm vững định hướng, mục tiêu chính sách dân số trong giai đoạn hiện nay để triển khai tổ chức thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả cao; đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động truyền thông về Dân số theo hướng toàn diện về Dân số và Phát triển; tiếp tục đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về Dân số và Phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các biện pháp tránh thai và dịch vụ KHHGD an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng tốt hơn cho các đối tượng, bảo đảm thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch. Thúc đẩy cung ứng PTTT tiếp thị xã hội, xã hội hóa.

3. Đẩy mạnh hiệu quả của các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số, tập trung các mô hình, đề án như: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đề án kiểm soát tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

4. Tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hệ thống làm công tác dân số; nâng cao chất lượng triển khai các dịch vụ về dân số.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện, biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; nghiêm túc xử lý vi phạm Pháp lệnh Dân số, Luật Hôn nhân & Gia đình, nhất là đối với cán bộ, đảng viên, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể xã hội.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

- Cấp kinh phí nguồn chương trình mục tiêu y tế - dân số triển khai các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số;
- Cấp trang thiết bị (Máy tính, máy in), phần mềm quản lý kho dữ liệu dân cư cấp xã và nâng cấp phần mềm quản lý kho dữ liệu dân cư cấp huyện;
- Cung cấp đầy đủ phương tiện tránh thai, thuốc thiết yếu vật tư tiêu hao và trang thiết bị truyền thông phục vụ công tác dân số.

2. Đối với ngành Y tế

- Tập huấn, bổ sung kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác dân số trên địa bàn.
- Hướng dẫn triển khai các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số.
- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ chuyên môn trong công tác dân số, y tế thực hiện các hoạt động CSSK nhân dân trên địa bàn.
- Cấp kinh phí triển khai thực hiện các chính sách sinh con đúng chính sách dân số trên địa bàn để động viên kịp thời các cá nhân, tập thể thực hiện tốt chính sách như (Nghị định 39/2015/NĐ-CP; Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND).

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch của UBND tỉnh, KH Huyện ủy Tam Đường về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh